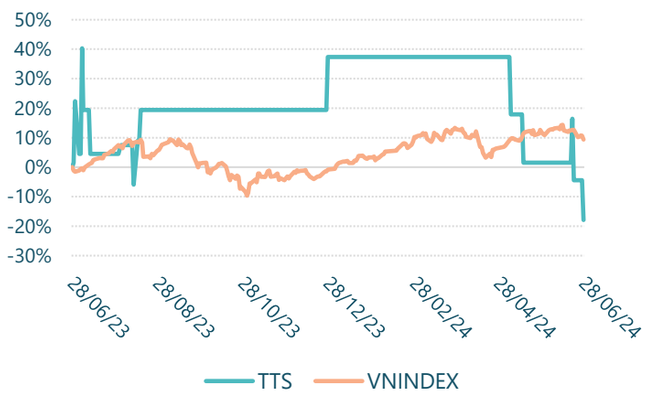
CTCP Cán thép Thái Trung (UPCOM: TTS)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	5,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-19.1%	**-40.2%**	**-31.3%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,500 - 9,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	279
Số lượng CPLH (CP)	50,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	405
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.21)
EPS	397
P/E	13.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

1,405

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 189 | 15.5%

YoY: ▲ 950 | 209%

Nợ/VCSH

Q2/24

320%

YoY: +/-▲ 91.0%

LN gộp

Q2/24

17.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.50 | -3.1%

YoY: ▲ 13.6 | 363%

ROE (TTM)

Q2/24

6.9%

YoY: +/-▲ 5.3%

LN trước thuế

Q2/24

6.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.97 | 17.0%

YoY: ▲ 17.7 | 161%

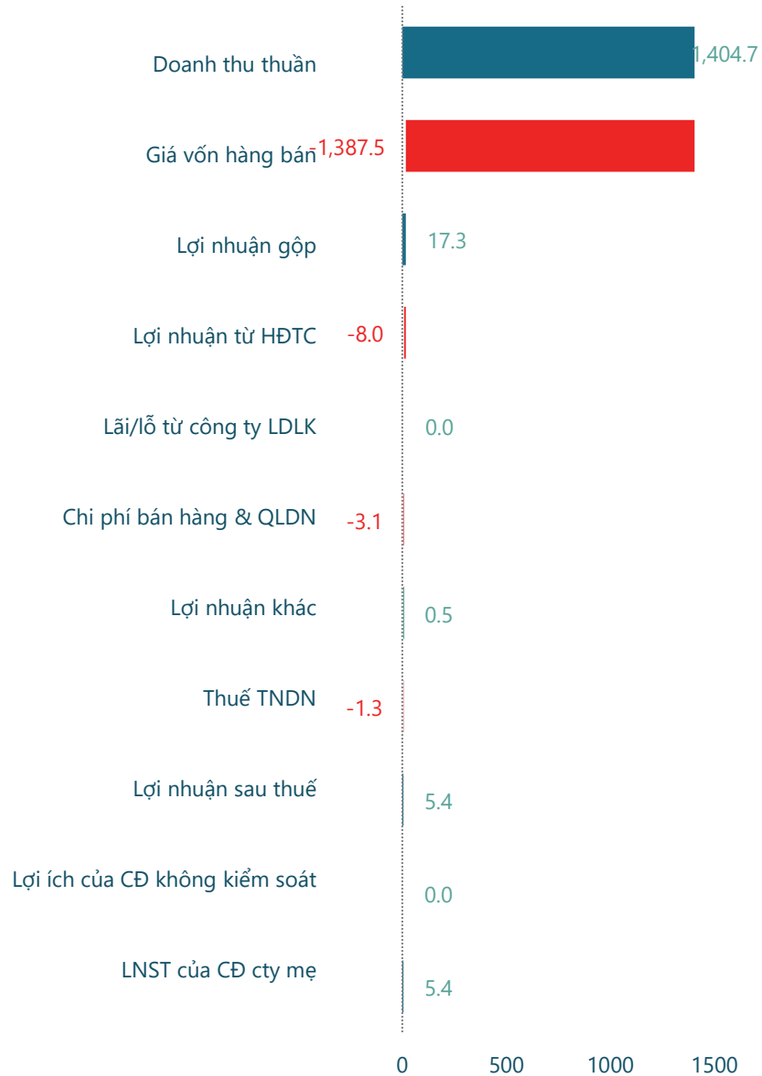
ROA (TTM)

Q2/24

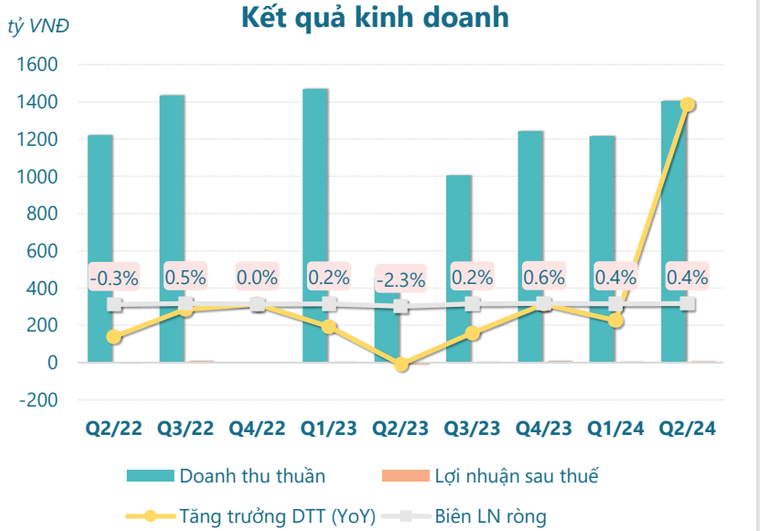
1.7%

YoY: +/-▲ 1.3%

Kết quả kinh doanh Q2/24

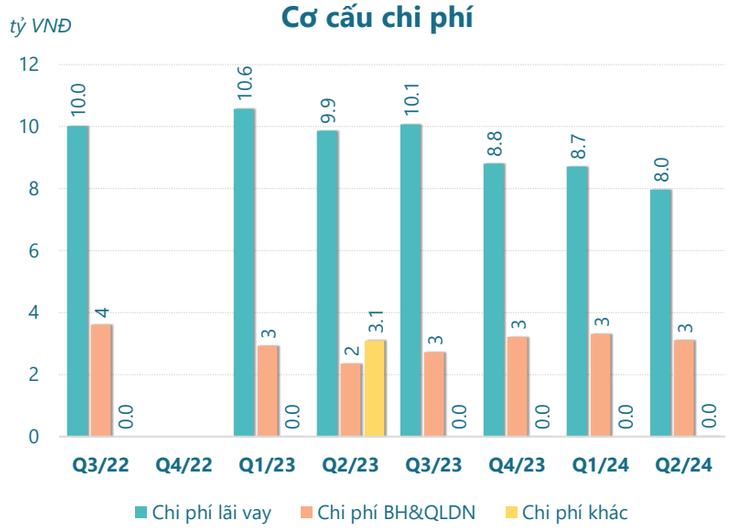


CTCP Cán thép Thái Trung (UPCOM: TTS)



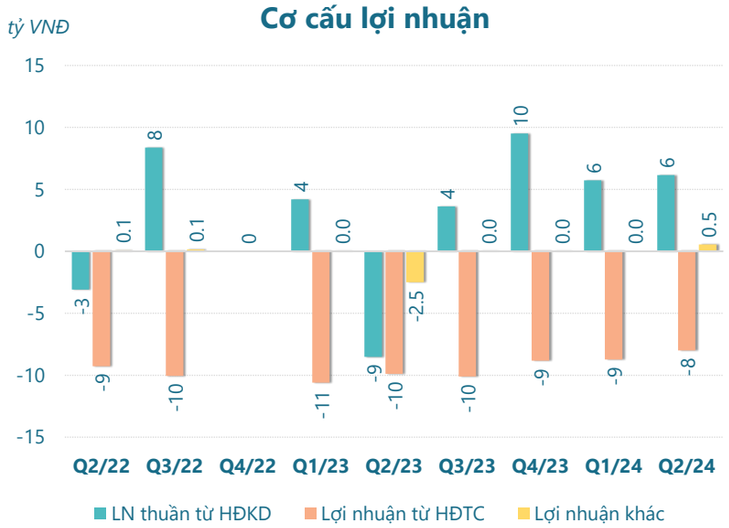
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 6.15 tỷ đồng**, tăng thêm 7.33% so với kỳ trước và tăng thêm 14.68 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 7.99 tỷ đồng** tăng thêm 0.75 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.91 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.55 tỷ đồng**, tăng thêm 0.55 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 3.04 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **TTS** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,405 tỷ đồng** tăng thêm **209%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 5.39 tỷ đồng**, **tăng thêm 15.72 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,620 tỷ đồng** cao hơn 36.2% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 10.00 tỷ đồng** tăng thêm 17.00 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **7.97 tỷ đồng** giảm đi 8.50% so với kỳ trước và thấp hơn 19.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **3.11 tỷ đồng** giảm đi 5.76% so với kỳ trước và cao hơn 31.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.02 tỷ đồng** tăng thêm 0.02 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 99.4% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Cán thép Thái Trung (UPCOM: TTS)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,405**	**1,216**	**15.5%**	**455**	**209%**	**2,620**	**1,923**	**36.2%**
Giá vốn hàng bán	1,387	1,198	15.8%	451	208%	2,585	1,902	35.9%
Lợi nhuận gộp	17.3	17.8	-3.1%	3.73	363%	35.0	21.5	63.3%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00		0.00	0.00	-25.5%
Chi phí TC	8.00	8.74	-8.5%	9.90	-19.2%	16.7	20.5	-18.4%
Chi phí lãi vay	7.97	8.71	-8.5%	9.86	-19.2%	16.7	20.4	-18.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.06	0.05	24.0%	0.03	107%	0.12	0.10	21.5%
Chi phí QLDN	**3.05**	**3.25**	**-6.3%**	**2.33**	**30.8%**	**6.30**	**5.19**	**21.2%**
LN thuần từ HĐKD	6.15	5.73	7.4%	-8.53	172%	11.9	-4.34	374%
Lợi nhuận khác	**0.55**	**0.00**		**-2.49**	**122%**	**0.55**	**-2.49**	**122%**
LN trước thuế	6.70	5.73	17.0%	-11.0	161%	12.4	-6.83	282%
Lợi nhuận sau thuế	**5.39**	**4.55**	**18.4%**	**-10.3**	**152%**	**9.94**	**-7.31**	**236%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.39**	**4.55**	**18.4%**	**-10.3**	**152%**	**9.94**	**-7.31**	**236%**

